**BÀI 14: KỸ THUẬT ĐẶT RỬA BÀNG QUANG**

**Mã bài: MĐ5.21**

***Chuẩn đầu ra bài học:***

1. Vận dụng kiến thức về mục đích, các trường hợp áp dụng, các lưu ý của kỹ thuật rửa bàng quang trong các tình huống dạy học cụ thể. (CĐRMD 1).
2. Thiết lập được môi trường chăm sóc người bệnh an toàn trong các tình huống dạy học cụ thể (CĐRMĐ2).
3. Thực hiện được KT rửa bàng quang trên mô hình theo đúng quy trình trong tình huống lâm sàng (CĐRMĐ1,2,3,4,5).
4. Biết được cách theo dõi, phát hiện, dự phòng và xử trí các tai biến có thể xảy ra trong và sau khi thực hiện kỹ thuật trong các tình huống dạy học cụ thể. (CĐRMĐ4,5).
5. Thể hiện được thái độ ân cần khi giao tiếp, tôn trọng người bệnh và người nhà trong các tình huống dạy học cụ thể tại các phòng thực hành (CĐRMĐ 5).
6. Thể hiện được tính tích cực trong học tập. Có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm. Quản lý thời gian, tự tin phát biểu trong môi trường học tập. (CĐRMĐ6).

***Nội dung bài học:***

**1. Mục đích:**

* Rửa sạch các chất bẩn lắng đọng trong bàng quang và để ống

thông tiểu được thông

* Trị viêm bàng quang

**2. Chỉ định.**

* Ðặt thông tiểu liên tục: viêm bàng quang
* Bàng quang bị nhiễm khuẩn.
* Chảy máu bàng quang (Sau khi mổ bàng quang, cắt tuyến tiền liệt)

**3. Nhận định người bệnh:**

* Tình trạng bệnh lý?
* Có hay không đang đặt thông tiểu
* Nam hay nữ
* Tính chất số lượng nước tiểu
* Thông báo, giải thích cho NB về KT sẽ làm, tại sao phải làm. Động
* viên NB để NB hợp tác

**4. Chuẩn bị dụng cụ:**

* Bộ dụng cụ VK: khay CN, 1 - 2 khay hạt đậu, 2 bát kền, 2 kẹp
* Kocher, gạc củ ấu, gạc miếng
* Dụng cụ khác: NaCl 0,9%, Betadine xanh (nếu cần), thuốc điều

trị (nếu có), dung dịch sát khuẩn, hệ thống dây dẫn (chai dịch dây truyền dịch) hoặc bơm50ml, bơm tiêm, kim lấy thuốc, túi nước tiểu, găng VK, găng sạch,

vải đắp, tấm nilon, băng dính, kéo, khay hạt đậu. Hồ sơ bệnh án.

**5. Phương pháp rửa bàng quang**

* Phương pháp 1: dùng bơm tiêm để rửa.
* Phương pháp 2: dùng bốc treo, (dùng sonde 3 chạc – rửa 2 lần).

**6. Ghi hồ sơ:**

* Ngày giờ rửa bàng quang
* Tên dung dịch rửa, số lượng thuốc ( nếu có)
* Tính chất dịch chảy ra
* Phản ứng của người bệnh nếu có
* Tên điều dưỡng thực hiện

**7. Các điểm cần lưu ý khi rửa bàng quang.**

* Không bơm rửa vào bàng quang với áp lực mạnh.
* Trong khi rửa nếu thấy bệnh nhân bị mệt hoặc nước rửa chảy ra có máu thì phải ngừng ngay.
* Nên áp dụng phương pháp rửa kín để hạn chế sự xâm nhập của vi khuẩn từ môi trường bên ngoài

**8. Tiến hành kỹ thuật**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH** | **Ý NGHĨA** | **TIÊU CHUẨN PHẢI ĐẠT** |
| 1 | Che bình phong,  Trải nilon dưới mông NB, đắp ga, cởi quần, bộc lộ BPSD | * Đảm bảo tính riêng tư và kín đáo cho người bệnh * Tránh ẩm ướt vùng mông | * Sử dụng phòng riêng, hoặc bình phong để tạo không gian riêng tư cho NB * Tấm nilong chỉ cần lót ở vùng mông. |
|  | **RỬA BẰNG HỆ THỐNG DÂY DẪN** | | |
| 2 | * Mở khay vô khuẩn, * Đổ DD sát khuẩn và nước muối vào bát kền, bóc vỏ ngoài bơm tiêm, kim lấy thuốc, dây dẫn cho vào khay VK. | * Dụng cụ sẵn sàng để thực hiện kỹ thuật | Không chạm vào vật dụng vô khuẩn |
| 3 | * Pha Betadine hoặc thuốc vào chai dung dịch rửa (nếu cần) * Nối dây dẫn với chai dịch, treo chai dịch lên cọc, đuổi khí. Cắt băng dính 2 đoạn. | * Pha DD, thuốc theo y lệnh. * Tạo áp lực cho dịch rửa chảy dễ dàng vào bàng quang | * Pha DD đúng, đủ, vô khuẩn * Hệ thống dây dẫn đảm bảo đuổi hết khí * Độ cao khoảng 30- 40 cm. |
| 4 | * Đặt khay hạt đậu sạch nơi thích hợp, đi găng sạch, * Tháo băng dính và gạc nối thông tiểu với túi nước tiểu, bóc băng dính cố định sonde ở đùi. | * Hứng, bông băng bẩn   Bảo vệ cho nhân viên tránh sự lây nhiễm từ NB   * Tiện cho việc sát khuẩn chỗ nối. | * Giữ cho khay hạt đậu sạch * Mang găng tay theo cách sạch, cỡ găng phù hợp để thao tác được gọn gàng * Tránh tụt ống |
| 5 | * Mang găng VK, * Đặt khay hạt đậu VK giữa 2 đùi NB, * Sát khuẩn đầu nối, kẹp sonde. Tháo đầu túi nước tiểu cho vào khay hạt đậu * Làm sạch bên trong đuôi ống Sonde bằng nước muối hoặc dung dịch sát khuẩn - Lắp dây dịch vào ống Sonde tiểu. | * Đảm bảo sự vô khuẩn cho kỹ thuật * Hứng dung dịch rửa * Sát khuẩn chỗ nối, loại bỏ cặn bẩn đuôi ống | * Tay chưa mang găng không   được chạm vào mặt ngoài của găng   * Khay hạt đậu giữ vô khuẩn * Chỗ nối hai đầu ống thông   ngập trong dung dịch sát khuẩn   * Đuôi sonde, đảm bảo hết cặn bẩn, vô khuẩn |
| 6 | * Mở khoá cho dịch chảy vào bàng quang khoảng 250ml, khoá lại - Dùng tay xoa vùng bàng quang | * Cho dung dịch rửa vào trước | Mỗi lần cho vào khoảng 250 ml |
|  |  | * Cho dịch từ bàng quang chảy ra | * Đợi dịch hết chảy hết, mới cho dịch chảy tiếp vào |
| 7 | Sau 30 phút, nối đuôi ống Sonde với đầu túi nước tiểu cho dịch chảy từ BQ ra hết - quan sát đánh giá dịch rửa - Tiếp tục rửa nếu có chỉ định |  |  |
|  | RỬA BẰNG BƠM TIÊM | | |
| 1 | * Mở khay vô khuẩn, đổ DD sát khuẩn và nước muối vào bát kền, bóc vỏ ngoài bơm tiêm và bơm 50ml, kim lấy thuốc cho vào khay VK. | * Dụng cụ sẵn sàng để thực hiện kỹ thuật | * Không chạm vào vật dụng vô khuẩn |
| 2 | * Đổ nước muối vào khay hạt đậu, pha Betadine hoặc thuốc vào khay hạt đậu (nếu cần). Cắt băng dính 2 đoạn. | * Pha dung dịch, thuốc theo y lệnh | * Pha DD đúng, đủ, vô khuẩn |
| 3 | * Đặt khay hạt đậu sạch nơi thích hợp, đi găng sạch   Tháo băng dính và gạc nối thông tiểu với túi nước tiểu, bóc băng dính cố định sonde ở đùi. | * Hứng, bông băng bẩn * Bảo vệ cho nhân viên tránh sự lây nhiễm từ NB * Tiện cho việc sát khuẩn chỗ nối. | * Giữ cho khay hạt đậu sạch * Mang găng tay theo cách sạch, cỡ găng phù hợp để thao tác được gọn gàng * Tránh tụt ống |
| 4 | * Mang găng VK, đặt khay hạt đậu VK giữa 2 đùi NB, * Sát khuẩn đầu nối, kẹp sonde. * Tháo đầu túi nước tiểu cho vào khay hạt đậu * Làm sạch bên trong đuôi ống Sonde bằng nước muối hoặc dung dịch sát khuẩn | * Đảm bảo sự vô khuẩn cho kỹ thuật * Hứng dung dịch rửa * Hạn chế sự lây nhiễm * Rửa sạch hệ thống Foley và bàng quang | * Tay chưa mang găng không   được chạm vào mặt  ngoài của găng   * Tránh làm bắn dịch ra ngoài * Khay hạt đậu giữ vô khuẩn * Tuân thủ kỹ thuật vô khuẩn trong khi bơm rửa, tránh bắn dịch ra xung quanh * Mỗi lần bơm 100cc hạ đuôi ống thông xuống cho dịch chảy ra |
| 5 | * Hút dịch rửa vào bơm 50ml, lắp vào đuôi ống Sonde bơm vào bàng quang khoảng 250ml, kẹp đầu sonde, dùng tay xoa vùng bàng quang. | * Cho dung dịch rửa vào trước | * Mỗi lần cho vào khoảng 250 ml |
| 6 | * Sau 30 phút, nối đuôi ống Sonde với đầu túi nước tiểu cho dịch chảy từ BQ ra hết - quan sát đánh giá dịch rửa - Tiếp tục rửa nếu có chỉ định | * Cho dịch từ bàng quang chảy ra | * Đợi dịch chảy hết, mới tiếp tục bơm dịch vào tiếp. |
| 7 | * Thay túi nước tiểu mới và cố định vào đùi (nếu cần) - Lau khô bộ phận sinh dục (nếu cần), bỏ dụng cụ, nilon, găng tay, mặc quần, bỏ ga đắp | * Tránh nhiễm khuẩn ngược dòng * Đáp ứng nhu cầu cá nhân | * Hệ thống sonde, túi dẫn lưu tạo thành một hệ thống kín * Giữ cho NB được khô sạch |
| 8 | * Giúp NB về tư thế thoải mái. Đánh giá NB sau khi thực hiện KT. * Dặn người bệnh những điều cần thiết. | * Giao tiếp | * Giúp NB được thoải mái |
| 9 | * Thu dọn dụng cụ - Rửa tay - Ghi phiếu chăm sóc điều dưỡng. | * Theo dõi quản lý NB | * Ghi lại những công việc đã làm |

**BẢNG KIỂM**

**KỸ THUẬT RỬA BÀNG QUANG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH** | **THÀNH THẠO** | **CÓ LÀM** | **KHÔNG LÀM** |
| **I** | **CHUẨN BỊ** |  |  |  |
| 1. | **Chuẩn bị người bệnh:**  Xác định đúng người bệnh - Nhận định tình trạng người bệnh |  |  |  |
| Thông báo và giải thích cho NB về KT sẽ làm. Động viên NB để NB hợp tác. |  |  |  |
| 2. | **Chuẩn bị điều dưỡng**: Điều dưỡng phải có đầy đủ trang phục y tế theo quy định. Rửa tay thường quy |  |  |  |
| 3. | **Chuẩn bị dụng cụ:**   * Bộ dụng cụ VK: khay CN, 1 - 2 khay hạt đậu, 2 bát kền, 2 kẹp Kocher, gạc củ ấu, gạc miếng * Dụng cụ khác: NaCl 0,9%, Betadine xanh (nếu cần), thuốc điều trị (nếu có), dung dịch sát khuẩn, hệ thống dây dẫn hoặc bơm 50ml, bơm tiêm, kim lấy thuốc, túi nước tiểu, găng VK, găng sạch, vải đắp, tấm nilon, băng dính, kéo, khay hạt đậu. Hồ sơ bệnh án |  |  |  |
| **II** | **TIẾN HÀNH KỸ THUẬT** |  |  |  |
| 1. | Che bình phong, trải nilon dưới mông NB, đắp ga, cởi quần, bộc lộ bộ phận sinh dục |  |  |  |
|  | RỬA BẰNG HỆ THỐNG DÂY DẪN |  |  |  |
| 2. | Mở khay vô khuẩn, đổ DD sát khuẩn và nước muối vào bát kền, bóc vỏ ngoài bơm tiêm, kim lấy thuốc, dây dẫn cho vào khay VK. |  |  |  |
| 3. | Pha Betadine hoặc thuốc vào chai dung dịch rửa (nếu cần). Nối dây dẫn với chai dịch, treo chai dịch lên cọc, đuổi khí. Cắt băng dính 2 đoạn. |  |  |  |
| 4. | Đặt khay hạt đậu sạch nơi thích hợp, đi găng sạch, tháo băng dính và gạc nối thông tiểu với túi nước tiểu, bóc băng dính cố định sonde ở đùi. |  |  |  |
| 5. | Mang găng VK, đặt khay hạt đậu VK giữa 2 đùi NB, sát khuẩn đầu nối, kẹp ống thông. Tháo đầu túi nước tiểu cho vào khay hạt đậu - Làm sạch bên trong đuôi ống thông bằng nước muối hoặc dung dịch sát khuẩn - Lắp dây dịch vào ống Sonde tiểu. |  |  |  |
| 6. | Mở khoá cho dịch chảy vào bàng quang khoảng 250ml, khoá lại - Dùng tay xoa vùng bàng quang |  |  |  |
| 7. | Sau 30 phút, nối đuôi ống thông với đầu túi nước tiểu cho dịch chảy từ BQ ra hết - quan sát đánh giá dịch rửa - Tiếp tục rửa nếu có chỉ định |  |  |  |
|  | RỬA BẰNG BƠM TIÊM |  |  |  |
| 1. | Mở khay vô khuẩn, đổ DD sát khuẩn và nước muối vào bát kền, bóc vỏ ngoài bơm tiêm và bơm 50ml, kim lấy thuốc cho vào khay VK. |  |  |  |
| 3. | Đổ nước muối vào khay hạt đậu, pha Betadine hoặc thuốc vào khay hạt đậu (nếu cần). Cắt băng dính 2 đoạn. |  |  |  |
| 4. | Đặt khay hạt đậu sạch nơi thích hợp, đi găng sạch, tháo băng dính và gạc nối thông tiểu với túi nước tiểu, bóc băng dính cố định sonde ở đùi. |  |  |  |
| 5. | Mang găng VK, đặt khay hạt đậu VK giữa 2 đùi NB, sát khuẩn đầu nối, kẹp sonde. Tháo đầu túi nước tiểu cho vào khay hạt đậu - Làm sạch bên trong đuôi ống Sonde bằng nước muối hoặc dung dịch sát khuẩn |  |  |  |
| 6. | Hút dịch rửa vào bơm 50ml, lắp vào đuôi ống Sonde bơm vào bàng quang khoảng 250ml, kẹp đầu sonde, dùng tay xoa vùng bàng quang. |  |  |  |
| 7. | Sau 30 phút, nối đuôi ống Sonde với đầu túi nước tiểu cho dịch chảy từ BQ ra hết - quan sát đánh giá dịch rửa - Tiếp tục rửa nếu có chỉ định |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| 8. | Thay túi nước tiểu mới và cố định vào đùi (nếu cần) - Lau khô bộ phận sinh dục (nếu cần), bỏ dụng cụ, nilon, găng tay, mặc quần, bỏ ga đắp |  |  |  |
| 9. | Giúp NB về tư thế thoải mái. Đánh giá NB sau khi thực hiện KT.  Dặn người bệnh những điều cần thiết. |  |  |  |
| 10. | Thu dọn dụng cụ - Rửa tay - Ghi phiếu TD và CS điều dưỡng. |  |  |  |
| 11. | **Ghi chú: theo dõi, giao tiếp và động viên người bệnh trong suốt thời gian tiến hành kỹ thuật.** |  |  |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy, cố vấn học tập và quản lý phòng tự học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Họ và tên** | | **Số ĐT** | **Địa chỉ Email** |
| ***Giảng tại phòng thực hành*** | | |  |  |
|  | Ths. Vũ Đình | Tiến | 0912378570 | [Vudinhtienybm@gmail.com](mailto:Vudinhtienybm@gmail.com) |
|  | Ths. Nguyễn Quỳnh | Châm | 0962461181 | [Chamquynh881@yahoo.com](mailto:Chamquynh881@yahoo.com) |
|  | Ths. Nguyễn Hoàng | Chính | 0902196985 | [chinhnh@hotmail.com](mailto:chinhnh@hotmail.com) |
|  | CN. Đoàn Văn | Chính | 0974721412 | [Doanvanchinh88@gmail.com](mailto:Doanvanchinh88@gmail.com) |
|  | CN. Trịnh Thị Kim | Dung | 0983992415 | [kimdungtrinhbm@gmail.com](mailto:kimdungtrinhbm@gmail.com) |
| ***Cố vấn học tập*** | | |  |  |
|  | Ths. Vũ Thị Mai | Hoa | 0915432125 | [Hoahanhtung@yahoo.com](mailto:Hoahanhtung@yahoo.com).vn |
| ***Quản lý phòng tự học*** | | |  |  |
|  | CN. Đinh Thị Thu | Hương | 0912423463 | [Dinhhuong.coi79@gmail.com](mailto:Dinhhuong.coi79@gmail.com) |

**1. Chuẩn bị**

* Nghiên cứu Giải phẫu – Sinh lý phần có liên quan đến bài học đo DHST
* Nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu tình huống và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên trong các tình huống. (Sử dụng giấy A3 để trả lời câu hỏi, Viết tên SV trong nhóm phía sau hoặc bảng viết ra giấy A3).
* Làm việc nhóm
* Xem video các kỹ thuật điều dưỡng, nghiên cứu bảng kiểm để tìm ra bước quan trọng, bước khó, bước dễ sai lỗi, tai biến.
* Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học và học nhóm.
* Mạnh dạn liên hệ với giảng viên (cố vấn học tập) để được tư vấn, hỗ trợ về vấn đề tự học, tự nghiên cứu qua các địa chỉ Email, gọi điện ...
* Gửi sản phẩm tự học đến địa chỉ Email: [SPTH\_KTDD\_MD5@gmail.com](mailto:SPTH_KTDD_MD5@gmail.com). Tiêu đề: KTDD\_MD5\_17
* Chuẩn bị các phương tiện trình bày, thảo luận nhóm khi đến lớp (bài chiếu slide hoặc bài viết ra giấy A3)
* Phân công người trình bày (luân phiên nhau).

**2. Nghiên cứu tình huống lâm sàng.**

NB Nguyễn Văn T 40 tuổi G/S 4 P106 khoa ngoại

Lý do vào viện sau khám ngoại khoa có chỉ định mổ nội soi u xơ tiền liệt tuyến

Chẩn đoán: U xơ tiền liệt tuyến 8h ngày 5/4/2018 Nhận định NB tỉnh táo sau mổ nội soi có đặt sonde ngày thứ 2. Hiện tại NB có đặt sonde Foley 3 chạc nước tiểu chảy qua sonde số lượng 500ml màu đỏ sẫm. Bác sỹ cho chỉ định rửa bàng quang bằng dung dịch nước muối pha betadin

**3. Yêu cầu giải quyết các vấn đề của tình huống**

3.1. Hãy chỉ ra mục đích, chỉ định. Tại sao phải rửa bàng quang trên NB này?

3.2. So sánh các phương pháp rửa bàng quang trên người bệnh trong tình huống sau?

3.3. Giải thích tại sao cần lưu ý khi rửa bàng quang?

3.4. Anh/chị hãy thực hiện giao tiếp với NB, nhận định tình trạng NB và giải thích

lý dothực hiện kỹ thuật?

3.5. Anh/ chị hãy đọc bảng kiểm, xem video, đăng ký phòng tự học tiền lầm sàng để

tiến hành thực hiện kỹ thuật rửa bàng quang

**4. Yêu cầu chuẩn bị cho thực hiện kỹ thuật**

* Nhận xét, đánh giá về quy trình kỹ thuật và video
* Chỉ ra các bước quan trọng của QTKT
* Chỉ ra những thao tác khó, khó thực hiện được sau khi xem video.
* Chỉ ra những bước dễ sai lỗi gây tai biến hoặc cho kết quả không chính xác.
* Tự học tại phòng thực hành tự học

**5. Thao tác các bước của quy trình**

- Tự học tại phòng thực hành tự học

**6. Viết báo cáo và gửi sản phẩm tự học**

Gửi sản phẩm tự học đến địa chỉ Email: [SPTH\_KTDD\_MD5@gmail.com](mailto:SPTH_KTDD_MD5@gmail.com). Tiêu đề: KTDD\_MD5\_21

**CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ**

**I. Tình huống lâm sàng:**

NB Nguyễn Văn T 40 tuổi G/S 4 P106 khoa ngoại

Lý do vào viện sau khám ngoại khoa có chỉ định mổ nội soi u xơ tiền liệt tuyến

Chẩn đoán: U xơ tiền liệt tuyến 8h ngày 5/4/2018 Nhận định NB tỉnh táo sau mổ nội soi có đặt sonde ngày thứ 2. Hiện tại NB có đặt sonde Foley 3 chạc nước tiểu chảy qua sonde số lượng 500ml màu đỏ sẫm. Bác sỹ cho chỉ định rửa bàng quang bằng dung dịch nước muối pha betadin. Qua tình huống trên lựa chọn câu đúng sai.

**II. Anh/ chị hãy chọn câu trả lời đúng nhất các câu hỏi sau bằng các khoanh tròn các chữ cái đầu câu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đ** | **S** |
| 1 | **Rửa bàng quang liên tục bằng hệ thống dẫn lưu kín thường dùng trong trường hợp người bệnh phẫu thuật u xơ tiền liệt tuyến** | X |  |
| 2 | **Ống thông Foley được bơm căng bóng chèn tối đa trong mổ u xơ tiền liệt tuyến là để giữ ống không bị tụt ra ngoài** |  | X |
| 3 | **Khi rửa bàng quang qua ống bơm hút không nên bơm với áp lực quá mạnh vì có thể gây xuất huyết bàng quang** | **X** |  |
| 4 | **Rửa bàng quang được áp dụng trong tất cả các trường hợp đặt thông tiểu** |  | X |